TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 311/2024/DS-ST
Ngày: 10 - 9 - 2024
Về việc: Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Sa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Nguyễn Phúc Hậu
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Ngọc Quân - Thư ký Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại Phòng xử án dân sự trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 271/2023/TLST-DS ngày 14/12/2023, về việc: "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2024/QĐST-DS ngày 19/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Liên Tân T – sinh năm 1994

Địa chỉ: Số A N, Phường A, Quận H, TP ..

Người đại diện theo ủy quyền là Nguyễn Thị Yến T1, sinh năm 1959 - địa chỉ: A L B, Phường G, Quận E, TP . (theo Giấy ủy quyền ngày 23/11/2023) (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số B B, Phường D, Quận F, TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2023, lời khai của ông Liên Tân T là nguyên đơn và lời khai của bà Nguyễn Thị Yến T1 đại diện ông T trình bày:

Năm 2020 ông Liên Tân T có quen biết bà Nguyễn Thị L, được biết bà L cần vay tiền để sử dụng vào mục đích cá nhân, nên ông T có cho bà L vay tiền nhiều lần, cụ thể:

+ Ngày 25/5/2020, bà L vay số tiền 20.000.000đồng, có viết và ký "Giấy vay tiền", thỏa thuận lãi suất là 0,75%/tháng, thời hạn vay là 1 tháng.

+ Ngày 02/01/2021, bà L vay số tiền 180.000.000đồng, có viết và ký "Giấy vay tiền", thỏa thuận lãi suất là 0,75%/tháng, thời hạn vay là 1 tháng.

+ Ngày 02/6/2021, bà L vay số tiền 370.000.000đồng, có viết và ký cùng lăn dấu vân tay trên "Giấy vay tiền", thỏa thuận lãi suất là 0,75%/tháng, thời hạn vay là 1 tháng.

Tổng cộng số tiền bà Nguyễn Thị L vay của ông T là 570.000.000đồng.

Bà L đã nhận đủ số tiền vay là 570.000.000 đồng và có trả được số tiền nợ vay là 5.000.000đồng. Khi đã hết thời hạn vay, ông T đã nhiều yêu cầu bà L trả nợ, nhưng đến nay bà L vẫn không trả nợ cho ông T.

Nay ông T xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện và xác định yêu cầu bà Nguyễn Thị L phải trả số tiền vay còn nợ là 565.000.000đồng, trả toàn bộ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả tiền lãi.

- Bà Nguyễn Thị L không có ý kiến, không đến Tòa án nhân dân Quận 6 để làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản nêu ý kiến.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chịu toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, cùng ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:

Ngày 28/11/2023 ông Liên Tân T đã nộp đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2023 yêu cầu trả số tiền vay còn nợ đối với bà Nguyễn Thị L cư trú tại số B B, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục tống đạt/niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị L theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xét người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Yến T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là bà Nguyễn Thị L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không đến dự phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thị Yến T1 và bà Nguyễn Thị L.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

Tòa án nhân dân Quận 6 đã tống đạt/niêm yết hợp lệ cho bà Nguyễn Thị L thông báo thụ lý số 1094/TB-TLVA ngày 15/12/2023 về việc thụ lý vụ án "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo đơn khởi kiện của ông Liên Tân T yêu cầu bà L trả tiền vay còn nợ. Phía bà L không có văn bản ghi ý kiến, cũng như không đến Tòa án nhân dân Quận 6 theo giấy triệu tập để trình bày ý kiến, chứng tỏ bà L đã "*không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu …*" mà bên ông T đưa ra. Chính vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Quận 6 công nhận những tình tiết, sự kiện và tài liệu do ông T đưa ra có giá trị chứng minh.

Theo 03 "Giấy vay tiền" ngày 25/5/2020, ngày 02/01/2021, ngày 02/6/2021 và Kết luận Giám định số 7154 ngày 17/7/2024 của Phòng K - Công an Thành phố H, cùng lời khai của nguyên đơn cho thấy giao dịch giữa ông T và bà L là "Hợp đồng vay tài sản" có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 117, Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có hiệu lực thực hiện theo thỏa thuận:

+ Ngày 25/5/2020, bà L vay số tiền 20.000.000đồng, lãi suất là 0,75%/tháng, thời hạn vay là 1 tháng.

+ Ngày 02/01/2021, bà L vay số tiền 180.000.000đồng, lãi suất là 0,75%/tháng, thời hạn vay là 1 tháng.

+ Ngày 02/6/2021, bà L vay số tiền 370.000.000đồng, lãi suất là 0,75%/tháng, thời hạn vay là 1 tháng.

Tổng cộng số tiền bà Nguyễn Thị L vay của ông T là 570.000.000đồng.

Nguyên đơn trình bày: Bà L đã nhận đủ số tiền vay là 570.000.000 đồng và có trả được số tiền nợ vay là 5.000.000đồng. Khi đã hết thời hạn vay, ông T đã nhiều yêu cầu bà L trả nợ, nhưng đến nay bà L vẫn không trả nợ cho ông T.

Như vậy, bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo thỏa thuận của hợp đồng, ông T yêu cầu bà L trả số tiền nợ gốc là 565.000.000đồng, không yêu cầu tiền lãi. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, bà L có nghĩa vụ trả cho ông T tiền vay còn nợ gốc là 565.000.000đồng (570.000.000đồng – 5.000.000đồng).

Về thời hạn thanh toán: Số tiền bà L còn thiếu nêu trên đến nay đã quá hạn thanh toán theo thỏa thuận, nên căn cứ Điều 278 Bộ luật Dân sự thì phải trả cho ông T toàn bộ số tiền 565.000.000đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân dự năm 2015: Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền còn thiếu, hàng tháng bà L còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3].Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả nợ vay cho ông Liên Tân T, nên phải chịu án phí là 26.600.000đồng.

Ông Liên Tân T được chấp nhận toàn bộ yêu cầu, nên được hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.400.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0038704 ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117, Điều 278, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Liên Tân T:

Buộc bà Nguyễn Thị L phải có trách nhiệm trả cho ông L1 Tân Tiến số tiền vay còn nợ gốc là 565.000.000 (năm trăm sáu mươi lăm triệu) đồng theo 03 "Giấy vay tiền" ngày 25/5/2020, ngày 02/01/2021, ngày 02/6/2021. Thời hạn trả toàn bộ số tiền nêu trên là ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày ông Liên Tân T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền còn thiếu, hàng tháng bà Nguyễn Thị L còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí là 26.600.000 (hai mươi sáu triệu sáu trăm ngàn) đồng.

Hoàn trả lại cho ông Liên Tân T toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.400.000 (mười ba triệu bốn trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0038704 ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Liên Tân T và bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy

định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Kim Sa